

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 29

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Súp cua biển, su su, bắp mỹ, nấm kim châm, trứng gà, bột năng, hành lá, ngò rí
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Thịt heo kho củ sắn, hạt màu điều, hành lá
- Canh cải xoong nấu thịt bò, hành lá, ngò rí
Xế: Bánh flan
Xế chiều: Bún cá diêu hồng, cà chua, thơm, rau muống, nấm rom, giá, húng quế, ngò gai, tỏi phi
NT nhóm 2: Cháo cá diêu hồng, cải thảo, nấm rom

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	200	3,140	6,280
2	0494	Đường cát	100	3,880	3,880
3	N0966	Muối Iot	100	740	740
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	200	4,400	8,800
5	0004	Gạo tẻ máy	1,800	2,560	46,080
6	0120	Hành lá (hành hoa)	50	6,300	3,150
7	0164	Rau mùi (ngò rí)	50	8,820	4,410
8	0649	Bột năng	200	4,675	9,350
9	N0896	Bắp Mỹ (hạt tươi)	200	4,200	8,400
10	N0965	Nấm kim châm	100	10,610	10,610
11	0180	Su su	200	3,050	6,100
12	0451	Trứng gà công nghiệp	180	7,333.3	13,200
13	0406	Cua biển (cua bể)	100	91,850	91,850
14	0027	Củ sắn (khoai mì)	200	2,520	5,040
15	0300	Thịt ba chỉ (nửa nạc, nửa mỡ)	800	21,110	168,880
16	N0770	Thịt nạc dăm	600	17,960	107,760
17	0096	Cải xoong (xà lách xoong)	600	5,670	34,020
18	0286	Thịt bò loại II	300	36,750	110,250
19	N0956	Bún gạo 3 Cây dừa	400	4,950	19,800
20	0087	Cà chua	300	6,300	18,900
21	0118	Giá đậu xanh	100	2,730	2,730
22	0158	Rau húng	50	11,870	5,935
23	0211	Nấm rom	100	13,130	13,130
24	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	50	6,410	3,205

25	0748	Rau muống	100	3,990	3,990
26	0226	Khóm (Dứa ta)	300	2,940	8,820
27	N0799	Cá điêu hồng phi lê	500	22,680	113,400
28	0457	Sữa bột toàn phần	523.95	20,500	107,410
29	N0925	Bánh Flan caramel cao cấp	928	14,750	136,880
Tổng cộng					1,073,000

Tổng tiền thực phẩm	1,073,000
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	1,073,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	2,072,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	2,072,000

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan

